TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:37/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24-3-2021
V/v Tranh chấp:
"Yêu cầu ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị N Hoa**.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
+Ông Nguyễn Thanh Sang.
+ Bà Cao Thị Loan.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa ông Phạm Nhật Minh– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Diễm Kiều kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 13-01-2021 về việc tranh chấp "Yêu cầu ly hôn", Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXX-ST ngày 24-02-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐHPT ngày 12-3-2021 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn : Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985 (có mặt).
Địa chỉ: 32/4B, đường L, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Danh Thị Thùy D, sinh năm: 1985(vắng mặt).
Địa chỉ; 161B, đường N, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thanh H trình bày***:**

Anh và chị Danh Thị Thùy D chung sống với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, không tin tưởng nhau, thường xuyên cự cãi nhau, vợ bỏ nhà đi đã 03 năm. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị Danh Thị Thùy D.

Con chung có 02 con Nguyễn Danh Hoài N sinh ngày 07-7-2009 Nguyễn Danh Nhật T sinh ngày 03-8-2012, hiện nay anh đang nuôi, khi ly hôn anh yêu cầu tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi hai con.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Chị Danh Thị Thùy D được Tòa án triệu tập tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng chị Thùy D không đến Tòa

án tham dự các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của pháp luật như tiến hành xác minh, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xác minh, tống đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn tuân thủ theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Thanh H theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Con chung giao cho anh H trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Danh Hoài N sinh ngày 07-7-2009, Nguyễn Danh Nhật T sinh ngày 03-8-2012, không yêu cầu chị Danh Thị Thùy D cấp dưỡng nuôi hai con; Tài sản chung: Không có; Nợ chung không có. Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa anh Nguyễn Thanh H và chị Danh Thị Thùy D là tranh chấp "Yêu cầu ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyền của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh H yêu cầu ly hôn với chị Danh Thị Thùy D; Con chung 02 con Nguyễn Danh Hoài N sinh ngày 07-7-2009, Nguyễn Danh Nhật T sinh ngày 03-8-2012, khi ly anh H yêu cầu trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung không có; Nợ chung không có.

[3] Chị Danh Thị Thùy D được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng chị D không đến tham dự phiên tòa, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của chị để nghị Hội đồng xét xử xem xét. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Danh Thị Thùy D.

Xét các yêu cầu của đương sự:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H và chị Danh Thị Thùy D chung sống với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn 2009 tại UBND phường S, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, thường xuyên cự cãi, không tin tưởng nhau, chị D bỏ nhà đi đâu anh H không biết và không liên lạc được, từ đó anh chị sống ly thân cho đến nay. Xét thấy tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh H khai anh chị chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND S, thành phố Mỹ Tho-Tiền Giang, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng nhau, không hợp tính tình, thường xuyên cự cãi nhau, từ đó chị Thùy D bỏ nhà đi đâu anh H không biết, không liên lạc được. Tòa

án tống đạt các văn bãn tố tụng cho chị Thùy D nhiều lần chị D nhận, nhưng chị D cũng không đến tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa anh H và chị D không còn vì thời gian sống ly thân quá lâu anh chị không gặp nhau để trao đổi tình cảm vợ chồng đưa ra biện pháp đòan tụ, nay tình cảm đã rạn nức, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Anh Nguyễn Thanh H yêu cầu ly hôn với chị Danh Thị Thùy D là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Thanh H.

[2] Về con chung: Có 02 con Nguyễn Danh Hoài N sinh ngày 07-7-2009, Nguyễn Danh Nhật T sinh ngày 03-8-2012, hiện nay anh H đang nuôi hai con, khi ly hôn anh H yêu cầu trực tiếp nuôi hai con. Xét thấy cháu Hoài N, Nhật T từ ngày anh chị sống ly thân anh H là người trực tiếp nuôi cháu Hoài N, cháu Nhật T rất chu đáo như nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và các cháu đi học đàng hoàn, cũng như nguyện vọng của hai cháu cũng muốn sống với cha, hơn nữa để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu Hoài N, cháu Nhật T và không nên làm xáo trộn cuộc sống của cháu Hoài N, cháu Nhật T ảnh hưởng đến tư tưởng tâm lý của cháu Hoài N, cháu Nhật T. Do đó anh H yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Hoài N, cháu Nhật T là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh H được trực tiếp nuôi cháu Hoài N, Nhật T.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thanh H là người trực tiếp nuôi cháu Hoài N, Nhật T, nhưng anh H không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi cháu Hoài N, cháu Nhật T nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Thanh H yêu cầu ly hôn nên anh H phải chịu án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39 Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân & gia đình.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H.

- Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Thanh H được ly hôn với chị Danh Thị Thùy D.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Danh Hoài N sinh ngày 07-7-2009 Nguyễn Danh Nhật T sinh ngày 03-8-2012. Chị Danh Thị Thùy D không phải cấp dưỡng nuôi hai con.

Chị Thùy D có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản

- Tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

2/ Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh H đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 0004699 ngày 11-01-2021 của Chi cục T hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Anh Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Danh Thị Thùy D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự, thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành, tự nguyện T hành án hoặc cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị N Hoa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
(Đăng ký kết hôn năm 2009; UBND Phường S- TP M-TG)
- Lưu hồ sơ.